

Giá trị văn hóa của văn học thời chống Mỹ MỘT THÀNH TỰU LỚN LAO!

✎ PGS.TS NGUYỄN THANH TÚ

TÓM TẮT: Tham luận đi sâu phân tích giá trị văn hóa của văn học thời chống Mỹ ở ba phương diện: Ý nghĩa văn hóa của nền văn học sử thi đồng hành cùng dân tộc đuổi giặc; Xây dựng vẻ đẹp tình yêu nâng cao giá trị văn hóa người như là cách vượt lên hoàn cảnh ác liệt, thách thức chiến tranh; Kiến tạo biểu tượng anh bộ đội Cụ Hồ - một vẻ đẹp thời đại, mang sức mạnh của dân tộc cũng là của công lý, chính nghĩa. Trên cơ sở đó khẳng định đó là một thành tựu lớn lao của nền văn học yêu nước.

Từ khóa: Văn hóa, văn học chống Mỹ, thành tựu, tình yêu, anh bộ đội.

Tính chất tiên phong, sức mạnh chính nghĩa, biểu hiện tầm văn hóa nhân loại của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã đi vào lịch sử dân tộc và lịch sử nhân loại, nói như nhà thơ Chế Lan Viên, “*như ngọn lửa/ Nghìn năm sau còn đủ sức soi đường*”. Ngọn lửa ấy sẽ sáng mãi không chỉ soi đường cho cách mạng Việt Nam vững bước tiến lên đài vinh quang của chủ nghĩa xã hội, còn soi đường cho các dân tộc bị áp bức trên thế giới đứng dậy đánh đuổi thực dân đế quốc tháo ách nô lệ, phụ thuộc, giành lấy quyền độc lập, tự do.

Là một “*binh chủng đặc biệt*”, văn học đã tiên phong đứng trên tuyến đầu chống Mỹ. Hàng trăm nhà văn nhà thơ xung phong vào chiến trường vừa cầm súng vừa cầm bút cống hiến trọn vẹn



Dân quân giúp bộ đội Bắc Việt Nam kéo pháo lên trận địa, tỉnh Hải Dương, năm 1972

Ảnh tư liệu.

tuổi xuân và tài năng văn chương cho Tổ quốc. Nhiều người trong số họ đã ngã xuống với tư thế và tư cách một anh hùng. Văn học góp phần khích lệ, cổ vũ cả nước ta đoàn kết thành một khối “*Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước/ Mà lòng phơi phới dậy tương lai*” (Tố Hữu). Không khí hùng hực “*lên đường*” ngoài cuộc sống phải vào văn chương, kết lại và tỏa sáng thành những hình tượng sử thi mang tính biểu tượng của lòng yêu nước ở những tác phẩm trong vắt một lý tưởng cách mạng, như những vầng hào quang trên bầu trời sử thi tỏa chiếu ánh sáng lý tưởng soi dọi, hướng bạn đọc đi về phía cái cao cả, cái anh hùng.

Nhìn một cách chung nhất, văn học chống Mỹ đã miêu tả sinh động mâu thuẫn cơ bản của thời đại là xung đột chính nghĩa và phi nghĩa. Đúng như câu thơ Tố Hữu: "Chúng muốn đốt ta thành tro bụi/ Ta hoá vàng nhân phẩm, lương tâm/ Chúng muốn ta bán mình ô nhục/ Ta làm sen thơm ngát giữa đầm". Văn học đã làm rõ thêm và sinh động hóa hình tượng con đường lịch sử mà dân tộc đã lựa chọn. Là con "đường vui", là "Đường ra trận mùa này đẹp lắm". Văn học tô đậm và làm bừng sáng lý tưởng thời đại: "Cuộc đời đẹp nhất là trên trận tuyến đánh quân thù"... Đó là một cắt nghĩa vì sao chúng ta chiến thắng các siêu cường đế quốc!

I. Ý NGHĨA VĂN HÓA CỦA NỀN VĂN HỌC SỬ THI ĐÔNG HÀNH CÙNG DÂN TỘC ĐUỔI GIẶC.

Đế quốc Mỹ nhảy vào xâm lược miền Nam. Cả nước ta lại đoàn kết thành một khối "Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước/ Mà lòng phơi phới dậy tương lai" (Tố Hữu). Chưa bao giờ "không khí sử thi" lại bùng bùng mạnh mẽ như lúc bấy giờ. Những tiểu thuyết sử thi nguyên khối, tinh chất, không pha tạp ra đời như là một sự tất yếu: *Vào lửa* (1966), *Hòn Đất* (1966), *Cửa sông* (1967), *Gia đình má Bảy* (1968), *Ở xã Trung Nghĩa* (1969), *Rừng U Minh* (1970), *Đường trong mây* (1970), *Vùng trời* (1971), *Đất Quảng* (1971), *Dấu chân người lính* (1972), *Thôn ven đường* (1973), *Mẫn và tôi* (1972)... Nhà nghiên cứu Niculin (người Nga) nhận xét về cách xây dựng nhân vật của Nguyễn Minh Châu trong truyện ngắn *Mảnh trăng cuối rừng* là "đã bao bọc nhân vật trong bầu không khí vô trùng". Nhưng có lẽ nhận xét ấy đúng với cả các nhân vật tiểu thuyết sử thi tiêu biểu của thời kỳ này: *Chị Sứ* (*Hòn Đất*), *Lữ* (*Dấu chân người lính*), *Mẫn* (*Mẫn và tôi*), *Hào* (*Vùng trời*)... Đây là thời kỳ phát triển rực rỡ, đỉnh cao của tiểu thuyết sử thi Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975. *Dấu chân người lính* (Nguyễn Minh Châu) xứng đáng là một thành tựu của văn học Việt Nam hiện đại. Ngoài sự thành công xây dựng những điển hình anh hùng thời chống Mỹ (Kinh, Lữ), tiểu thuyết còn thể hiện được tinh thần của thời đại cả dân tộc một lòng đứng dậy đánh giặc: "Lớp cha trước lớp con sau/ Đã thành đồng chí chung câu quân hành" (Tố Hữu).

Không khí sử thi luôn bùng bùng mạnh mẽ là nguồn cảm hứng cho những tác phẩm sử thi nguyên khối, tinh chất ra đời như là một quy luật của tiến trình văn học. *Con người sử thi* là con người trong vắt, con người của lý tưởng, của niềm tin, rất

khó tìm thấy ở họ có chút gì riêng tư cho cá nhân mình. Tình yêu là lĩnh vực riêng tư nhất nhưng trong văn học tình yêu trai gái hòa vào tình yêu đất nước, tình yêu nhỏ nằm trong tình yêu lớn. Thật dễ hiểu các cặp đôi như Lữ - Hiền (*Dấu chân người lính*); Quỳnh - Hào (*Vùng trời*); Thiêm - Mẫn (*Mẫn và tôi*); Ngạn - Quyên (*Hòn Đất*);... đều là những nhân vật của sử thi, từ suy nghĩ đến "yêu đương" cũng rất "sử thi". Tình cảm trong bức thư của người vợ gửi cho chồng (chính ủy Kinh - *Dấu chân người lính*) cũng có thể tìm thấy ở bất kỳ lá thư nào của những người vợ tử hậu phương: "...Ở nhà mọi người đều bình yên và đang tích cực sản xuất để góp phần cùng tiền tuyến chống Mỹ cứu nước". Cũng tương tự lá thư của những người chồng không chỉ là tình cảm của riêng mình mà còn là của chung đồng đội. Tất cả, những người nơi hậu phương, nơi tiền tuyến đều coi nhau như trong một nhà, tất cả vì mục tiêu đuổi giặc. Con người sử thi là con người "nén tình riêng vì nghĩa lớn" nên cái chết của họ cũng là cái chết của sự cao cả, là cái chết "gieo mầm" (tên một truyện ngắn của Nguyễn Thiểu Nam).

Tương ứng với cảm hứng sử thi hào sảng và con người sử thi lý tưởng là một không gian sử thi hoành tráng. Đó là kiểu không gian mang tính xung đột căng thẳng: xung đột giữa dân làng Kônghoa với bọn giặc Pháp (*Đất nước đứng lên*); giữa nhân dân thôn Hòn Đất với tụi Mỹ Diêm (*Hòn Đất*); giữa đoàn không quân Sao Vàng với bọn không lực "Huê Kỳ" (*Vùng trời*)... Đó là xung đột chính nghĩa - phi nghĩa mà kết cục chính nghĩa giành được thắng lợi. Không gian sử thi được biểu hiện cụ thể qua hình tượng con đường, trận đánh. Đó là con "đường vui", là "Đường ra trận mùa này đẹp lắm", "Cuộc đời đẹp nhất là trên trận tuyến đánh quân thù". Thời đánh giặc ấy không chỉ có những suy nghĩ sáng ngời lấp lánh một tinh thần sử thi của Đặng Thùy Trâm, Nguyễn Văn Thạc... mà có hàng triệu, hàng triệu những trái tim "trong như ngọc sáng ngời" như thế. Đây là sự thật. Nhờ vậy chúng ta mới chiến thắng những đế quốc siêu cường cả về vũ khí cả về sự dã man!

Đặc trưng của không gian sử thi là không gian con đường đông đúc, chật chội, con đường "ta đi đánh giặc". Trong không gian này lại mang một đặc điểm là tất cả như hòa lẫn vào nhau, con người lẫn vào thiên nhiên, người lẫn vào thác, người lẫn vào rừng, rừng lẫn vào súng đạn... Không chỉ con người đi đánh giặc mà cả không gian đi đánh giặc. Điều

này càng tăng cường chất sử thi, đẩy hình tượng văn học luôn vượt lên trên cái bình thường để trở thành cái phi thường tạo ra một đặc trưng những nhân vật đậm chất sử thi có thể được ví như những vầng hào quang trên bầu trời văn hóa vốn đã giàu sắc màu cái cao cả, cái anh hùng.

Cả dân tộc phải đổ máu để giành lại độc lập tự do. Có bà mẹ hy sinh cả chín mười người con cho sự nghiệp cứu nước. Kẻ thù đổ xuống dải đất thân yêu này hàng tỷ tấn vũ khí, giết hại hàng triệu dân thường, đốt phá hàng trăm nghìn làng mạc... Thế mà có ý kiến hàm hồ cho rằng cuộc kháng chiến vệ quốc vĩ đại ấy là "cuộc chiến ý thức hệ", "phi văn hoá". Đây là sự cố tình lộn sòng các giá trị, đảo ngược các quan niệm, gây ra sự hiểu lầm về bản chất của những cuộc chiến tranh chính nghĩa và phi nghĩa. Phải có một quan niệm rõ ràng: đối với kẻ xâm lược, cuộc chiến tranh ở Việt Nam đúng là "phi văn hoá" vì chúng là những kẻ giết người mang tội danh diệt chủng. Cho đến hôm nay vẫn có bao những em bé bị què quặt yếu ớt vì bị mang di chứng chất độc màu da cam. Đối với nhân dân Việt Nam thì đó là cuộc chiến cực kỳ có văn hóa, vì đó là cuộc chiến tranh bảo vệ con người, bảo vệ lẽ phải, chính nghĩa!

II. XÂY DỰNG VẺ ĐẸP TÌNH YÊU LÝ TƯỞNG TRONG SÁNG VÔ NGẪN.

Văn học chống Mỹ, đặc biệt là trong thơ ca đã xây dựng những vẻ đẹp của tình yêu nâng cao giá trị văn hóa người như là cách vượt lên hoàn cảnh ác liệt, thách thức chiến tranh. Tình yêu thời nào cũng tỏa sáng nhưng ở thời chống Mỹ, hòa vào không khí xã hội hùng hực lý tưởng thì tình yêu tỏa sáng bội phần. Trong truyện ngắn *Mảnh trăng cuối rừng*, Nguyễn Minh Châu đã miêu tả mối tình Nguyệt – cô thanh niên xung phong và Lâm – anh lính lái xe đầy thơ mộng, trong vắt. Thơ là địa hạt của tình yêu nên càng nảy nở những mối tình lý tưởng. Hình tượng ngọn lửa cứ cháy mãi trong thơ Xuân Quỳnh: "Tình yêu như tháng năm/ Mang gió nồng nắng lửa/ Anh hãy là đằm sen/ Anh hãy là phượng nở" (*Tháng năm*). Hình tượng mặt trời, hoa mặt trời tỏa ánh sáng niềm tin, tỏa hương lý tưởng trong thơ Phan Thị Thanh Nhàn: "Dù bão lớn có làm nghiêng trái đất/ Thì mặt trời vẫn mọc giữa lòng ta (Những người yêu); Nhớ lời anh dặn/ Dù gió mưa thét gào/ Dịu mềm mà rắn rỏi/ Hoa mặt trời vươn cao" (*Hoa mặt trời*) ...

Tình yêu là cá nhân, là riêng tư. Thơ tình yêu thời chống Mỹ đã kết hợp hài hoà cái cá nhân riêng tư với cái cộng đồng tạo ra một cặp hình tượng đặc sắc chỉ có ở thời này là cặp hình tượng: Người yêu - đất nước, quê hương: "Anh yêu em như yêu đất nước" (*Nhớ - Nguyễn Đình Thi*); "Mặt em là quê hương" (*Mặt quê hương - Tế Hanh*); "Em chính là quê hương ta đó" (*Trở về quê nội - Lê Anh Xuân*)... Hoà vào cái chung, hoà vào quê hương đất nước nên tình yêu trong vắt của suối nguồn sử thi ấy tạo ra một cặp chung-riêng nên con chim tình yêu làm đẹp, sinh động thêm bầu trời quê hương. Cũng vì thế mà thường xuất hiện các cặp hình tượng tương ứng, như trong thơ Chế Lan Viên: "Anh bỗng nhớ em như đông về nhớ rét/ Tình yêu ta như cánh kiến hoa vàng/ Như xuân đến chim rừng lông trở biếc/ Tình yêu làm đất lạ hoá quê hương" (*Tiếng hát con tàu*).

Viết về tình yêu đắm say, nồng nàn, rất riêng tư nhưng cũng rất chung, dù yêu nhau tha thiết thế nào, đẹp thế nào thì vẫn cứ ý thức tình yêu của chúng mình nằm trong tình yêu quê hương đất nước: "Đời đẹp thế, đời chiều ta đến thế/ Anh yêu đời, càng tha thiết yêu em/ Còn có gì tách được nỗi chung riêng" (*Cảm ơn tình yêu và cuộc sống - Bằng Việt*).

Phải đặt tác phẩm vào bối cảnh lịch sử mới có thể hiểu sâu hơn cái kết bài thơ *Sóng* của Xuân Quỳnh mà nếu cắt đi, bài thơ vẫn hay nhưng có nó thì bài thơ mới trọn nghĩa, mới rõ cái chủ đề tình yêu riêng hoà vào tình yêu chung: "Làm sao được tan ra/ Thành trăm con sóng nhỏ/ Giữa biển lớn tình yêu/ Để ngàn năm còn vỗ". Chung riêng mà vẫn sâu sắc da diết: "Con sóng dưới lòng sâu/ Con sóng trên mặt nước/ Ôi con sóng nhớ bờ/ Ngày đêm không ngủ được/ Lòng em nhớ đến anh/ Cả trong mơ còn thức". Thơ hôm nay, viết về tình yêu, chỉ riêng "ta với ta" đấy, có nhiều những câu hay hơn, mê đắm, khắc khoải đến tận cùng được như thế không?

Tình yêu là sự hóa thân, nhập thân. Thời chống Mỹ, những người yêu nhau nhập thân vào trong nhau rồi cùng nhập tình yêu vào đất nước. Đất nước hoá thân vào tình yêu hay tình yêu hoá thân vào đất nước thật khó phân biệt: "Đất là nơi anh đến trường/ Nước là nơi em tắm/ Đất Nước là nơi ta hò hẹn/ Đất Nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm". Thơ nói lên tâm trạng một thời là thơ để đời. Thơ nói lên mẫu số văn hóa chung của con người mọi thời là thơ muôn đời. Những câu thơ của Nguyễn Khoa Điềm có thể chưa là của muôn đời

nhưng chắc chắn sẽ sống ở nhiều thời vì nói lên được cái phẩm tính văn hóa của con người phải biết gắn bó và chia sẻ, biết hóa thân vào đất nước.

Nằm trong quy luật nhập thân và hóa thân nên, như dải ngân hà, các vì sao tình yêu lấp lánh ở nhiều nơi, mọi nơi trong không gian Tổ quốc: "Trời lên màu trời/ Cây khác màu cây/ Nhưng đây phút giây/ Nắng lên đây chiều/ Một điều không khác là lòng anh yêu" (Vê – Vũ Quần Phương). Hóa thân vào mùa xuân: "Đất như cô gái yêu/ Giấu bao điều chưa nói/ Bỗng nhú những mầm non/ Khi nghe mùa xuân gọi" (Lâm Thị Mỹ Dạ)... Hóa thân vào sóng, biển, gió, mưa: "Biển hay tình em đó/ Gọi lòng anh bay xa" (Xuân Quỳnh); "Một màu trời kỳ lạ/ Sáng lên từ hai ta" và "Em – màu trong suốt của trời xanh trên phố thợ", hay: "Em như đường chân trời mỗi buổi nắng lên" (Bằng Việt)...

Vì là quý nhất, giá trị nhất, thiêng liêng nhất, là để gửi trao, để cho, để nhận nên tình yêu đi liền với sự băn khoăn. Nhưng trong thời đuối giặc thì sự băn khoăn nằm trong phạm trù đạo lý với những tốt xấu, hay dở. Điều băn khoăn của cô gái trong thơ Lâm Thị Mỹ Dạ cũng là mối băn khoăn của trăm ngàn cô gái ngoài đời: "Trời anh mệnh mông/ Mây em bay lượn/ Gió anh bao la/ Cây em ve vuốt/ Đất anh thăm sâu/ Lúa em cúi đầu/ Nhưng sao vẫn hỏi/ Day dứt trong lòng/ Anh có tốt không" (Anh có tốt không).

Một nét ý nghĩa văn hóa của văn chương là tạo ra niềm tin trong xã hội. Đọc một tác phẩm (dù có nói về cái xấu, cái ác) người ta thấy tin vào tình người, yêu đời hơn để vươn lên khỏi cái tầm thường mà sống đẹp hơn. Hiểu theo nghĩa này thì thơ thời chống Mỹ đậm đà giá trị văn hóa: "Càng đi vào mặt trận/ Càng sáng bừng thủy chung/ Càng lao lên lửa bỏng/ Càng yêu em tận lòng" (Tình ca - Nguyễn Khoa Điềm). Tình yêu là quý giá nhất. Người lính hy sinh cái quý giá nhất ấy để giành hạnh phúc cho đất nước, thử hỏi còn gì văn hóa hơn!?

III. KIẾN TẠO BIỂU TƯỢNG NGƯỜI LÍNH CỤ HỒ - MỘT VẼ ĐẸP THỜI ĐẠI.

1. Biểu tượng – thành tố hạt nhân của văn hóa

Để thuận lợi cho giao tiếp trong cuộc sống luôn vô cùng đa dạng, phong phú, phức tạp, con người mượn sự vật, hiện tượng làm ký hiệu, gửi vào đó những quy ước chung. Theo thời gian, nhờ được bồi đắp nhiều lớp phù sa văn hoá, ký hiệu lắng

đọng, kết thành biểu tượng. Bước vào thời toàn cầu hóa, nhu cầu giao lưu, trao đổi ngày càng trở nên cấp thiết, biểu tượng văn hóa trở thành cầu nối giữa các quốc gia.

Mỗi dân tộc đều có một hệ biểu tượng tiêu biểu, như là "cửa ngõ" mời gọi thế giới bước vào một không gian văn hóa khác lạ để thưởng thức, chiêm ngưỡng... Vì thế giải mã văn hóa là giải mã biểu tượng, phải hiểu biểu tượng theo hướng triết học, đi tìm cội nguồn phát sinh, bản chất, ảnh hưởng trong đời sống hôm qua và hôm nay... Có những biểu tượng riêng của từng nơi nhưng cũng có biểu tượng mang tính phổ quát chung, như hoa hồng biểu tượng của tình yêu, chim bồ câu biểu tượng cho hòa bình... Biểu tượng luôn mang màu sắc biểu cảm cảm xúc sâu đậm. Nghe một điệu hát ru ta nôn nao nhớ về quá khứ truyền thống ngàn năm ân tình, ân nghĩa. Nhìn màu cờ đỏ, nghe âm thanh của bài Quốc ca trước một trận đấu thể thao trong ta dâng lên niềm tự hào dân tộc khó tả... Là thành tố cơ bản, là hạt nhân của văn hoá nên tìm hiểu, nghiên cứu biểu tượng sẽ thấy được một cách toàn vẹn, trung thực, rõ ràng hơn bản sắc văn hoá.

2. "Bộ đội Cụ Hồ" – Một biểu tượng văn hóa trung tâm của thời đại.

Biểu tượng luôn đa nghĩa nhưng có hai loại nghĩa cơ bản, nhiều trường phái gọi là *biểu hình (visible sign)* và *biểu ý (idea)*. Ký hiệu học gọi là *cái biểu đạt tức hình thức tồn tại dưới dạng các sự vật, hiện tượng và cái được biểu đạt là các nội dung mang tính giá trị, chuẩn mực văn hóa*. Đất nước ta nửa cuối thế kỷ XX trải qua nhiều cuộc kháng chiến cực kỳ ác liệt chống kẻ thù xâm lược. Lịch sử trao cho anh bộ đội sứ mệnh đứng ở vị trí tuyến đầu đuối giặc để giành lại hòa bình, độc lập, tự do. Từ góc nhìn lý thuyết nào thì "bộ đội Cụ Hồ" cũng là một biểu tượng văn hóa trung tâm của thời đại.

2.1. "Bộ đội Cụ Hồ" – sự kế thừa xứng đáng truyền thống lịch sử anh hùng.

Tự thân biểu tượng luôn mang một chiều sâu văn hoá, theo thời gian được bồi đắp, tích lũy thêm các lớp mã ý nghĩa mới. Là hạt giống của cây văn hoá cổ xưa gieo vào mảnh đất đương đại, nảy mầm, lớn lên cho hoa quả ý nghĩa mới, do vậy biểu tượng luôn mang tính truyền thống.

Hình tượng anh bộ đội Cụ Hồ là sự kế thừa hình tượng Thánh Gióng, Bà Trưng, Bà Triệu, Ngô Quyền

cho đến người lính trong "Sông núi nước Nam..." (tương truyền của Lý Thường Kiệt), "Hịch tướng sỹ" (Hưng Đạo Vương), "Cáo bình Ngô" (Nguyễn Trãi), đến hình tượng người nghĩa sỹ của Nguyễn Đình Chiểu... Mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì thế hệ những người lính lại lên đường đuổi giặc bằng mọi thứ vũ khí và luôn chiến thắng kẻ thù một cách vẻ vang nhất. Sống trong dân, từ dân mà ra nên khi cầm vũ khí giữ nước, người lính được tiếp sức mạnh từ dân, từ bầu khí quyển, từ mảnh đất văn hóa họ sống. Đặc trưng ấy được kết tinh và phát huy cao độ ở thời hiện đại nên quân đội nhân dân Việt Nam là quân đội của dân, vì dân, được Đảng lãnh đạo, giáo dục, rèn luyện nên đã vượt qua những chướng ngại tưởng chừng không thể. Trên thế giới hiếm có đội quân nào đạt được những chiến công như thế!

2.2. "Bộ đội Cụ Hồ" - hiện thân của bản sắc văn hóa Việt Nam yêu nước, hòa bình, hữu nghị.

Vượt qua mọi vất vả, hy sinh "mưa dầm cơm vắt", "máu trộn bùn non", bộ đội Cụ Hồ đã làm nên một Điện Biên Phủ "chấn động địa cầu", đánh dấu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ. Đã trở thành "một Thạch Sanh của thế kỷ XX" chiến đấu và chiến thắng quân xâm lược Mỹ giàu có, hung bạo, thiện chiến. Sau này tình nguyện làm nghĩa vụ quốc tế giúp nhân dân Campuchia hồi sinh thoát khỏi nạn diệt chủng man rợ, được nhân dân xứ Chùa Tháp gọi là "đội quân nhà Phật"... Trong lịch sử quân sự thế giới, hiếm thấy một đội quân nào anh dũng, yêu nước, nhân văn cao cả, được nhân dân tin tưởng tuyệt đối như vậy!

* "Bộ đội Cụ Hồ" - Biểu tượng cho chân lý, sức mạnh, bản lĩnh thời đại

Nhà thơ lớn Tố Hữu diễn đạt tinh tế bằng thơ về sứ mệnh vinh quang, thiêng liêng cao cả của anh bộ đội Cụ Hồ: "Nếu được làm hạt giống để mùa sau/ Nếu lịch sử chọn ta làm điểm tựa/ Vui gì hơn làm người lính đi đầu/ Trong đêm tối, tìm ta làm ngọn lửa!" (Chào xuân 67). Huyền thoại nổi tiếng thế giới về chàng Đan Kô mọc trái tim mình làm ngọn đuốc soi đường cho đồng bào mình đi về phía tự do, hạnh phúc. Anh bộ đội Cụ Hồ cũng vậy, đem tuổi xuân đẹp nhất cống hiến cho Tổ quốc. Thế nên "anh" mang tầm vóc vũ trụ: "Anh đi, xuôi ngược tung hoành/ Bước dài như gió, lay thành chuyển non/ Mái chèo một chiếc xuống con/ Mà sông nước dậy sóng cồn đại dương!" (Tố Hữu - Tiếng hát sang xuân). Kẻ thù phi nghĩa muốn đốt cả dân tộc ta thành tro bụi. Nhưng có "anh", "ta hoá vàng nhân phẩm, lương

tâm". Bọn cướp nước muốn ta "bán mình ô nhục". Nhờ có "anh", đất nước mình "làm sen thơm ngát" (ý thơ Tố Hữu trong Việt Nam, máu và hoa).

Góp phần cơ bản, chủ yếu kiến tạo nên thời đại anh hùng, anh bộ đội Cụ Hồ là biểu tượng văn hóa đích đáng cho thời đại anh hùng. Đó là chân lý cũng là đạo lý!

* "Bộ đội Cụ Hồ" - Một cấu trúc biểu tượng văn hóa quân sự đặc sắc.

Văn hóa quân sự Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh mang đặc trưng của đường lối chiến tranh nhân dân, phát huy cao nhất sức mạnh toàn dân để giải phóng đất nước, nên quan hệ quân dân là quan hệ ruột thịt trong cơ thể Tổ quốc. Tất yếu trong cấu trúc nhân cách văn hóa anh bộ đội vừa mang bản sắc văn hóa Việt (dũng cảm, yêu nước, vị tha...), nhưng phải chiến đấu với những kẻ thù hung bạo, giàu có, nham hiểm nhất thế giới nên vừa kế thừa, phát triển nâng cao tinh hoa truyền thống giữ nước vừa hiện đại hóa ở nghệ thuật tác chiến vượt lên trên kẻ thù có những vũ khí tối tân, để chiến thắng.

Danh hiệu "Bộ đội Cụ Hồ" xứng tầm thế hệ con cháu Bác Hồ - Người Cha của các lực lượng vũ trang, nhà thiên tài quân sự, Danh nhân văn hóa.

Không chỉ là người khởi xướng, lãnh đạo thành công cuộc cách mạng Tháng Tám huyền thoại, Bác Hồ còn là người kiến tạo nên một Nhà nước dân chủ mới, một hệ hình mỹ học mới - và chính Người vừa là một chủ thể sáng tạo vừa là một đối tượng nghiên cứu của mỹ học. Là tác giả của hàng trăm tác phẩm thơ văn nổi tiếng, từng là thợ ảnh, họa sĩ, đạo diễn, diễn viên,... nhưng điều chung nhất là các sáng tác, các hoạt động nghệ thuật ấy đều hướng về một mục đích là phấn đấu vì hạnh phúc của con người. Là một thiên tài quân sự, Bác Hồ là người khai sinh và giáo dục quân đội ta, cũng là người kiến tạo đường lối quân sự và thế trận chiến tranh nhân dân. Nhân dân Việt Nam lấy tên vị lãnh tụ vĩ đại đặt tên cho hình tượng người lính yêu mến của mình là "Anh bộ đội Cụ Hồ" là sự thể hiện một đạo lý văn hóa cũng là chân lý thời đại!

* Tinh lý tưởng - Một vẻ đẹp văn hóa thời đại.

Từ dân mà ra, vì dân mà chiến đấu, anh bộ đội Cụ Hồ thời chống Pháp mang biểu trưng cho vẻ đẹp chân chất, mộc mạc của người dân quê Việt: "Quê hương anh nước mặn đồng chua/ Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá". Lý tưởng yêu nước đã gắn kết

những tâm hồn ban đầu xa lạ thành tình đồng chí: "Súng bên súng đầu sát bên đầu/ Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ". Một biểu tượng văn hóa rất đẹp được điêu khắc bằng ngôn ngữ thơ hiện thực, mộc mạc mà trữ tình, trong sáng: "Đêm nay rừng hoang sương muối/ Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới/ Đầu súng trăng treo" (Chính Hữu - Đồng chí). Biểu tượng lung linh tỏa sáng bao ý nghĩa về cuộc chiến đấu gian khổ; về tình đoàn kết chung lý tưởng; về ý chí và quyết tâm; về tình yêu hòa bình; về tâm hồn người lính trong trẻo, thi vị...

Một đặc trưng của cấu trúc là đậm chất lý tưởng thể hiện ở ngay lớp vỏ biểu tượng. Trường hợp này gọi là sự "trần nghĩa". Vì nội dung bên trong quá đầy các lớp nghĩa nên chúng tràn ra hình thức bên ngoài tạo ra "vùng ngoại biên văn hóa" (marginal culture) mang tính cộng sinh, giao thoa. Chính ở đây mới nói được nhiều nhất về sức sống biểu tượng: "Anh đi bộ đội sao trên mũ/ Mãi mãi là sao sáng dẫn đường" (Vũ Cao - Núi đồi). Trôi theo dòng lịch sử, con thuyền biểu tượng vừa tô điểm vừa cho thấy một hình dung về độ nông sâu ý nghĩa, giá trị, tầm vóc thời đại của các giai đoạn lịch sử. Từ điểm nhìn này cho thấy sự nhất quán của hình tượng anh bộ đội thời chống Mỹ là sự tiếp nối, phát triển ở thời chống Pháp: "Anh ngã xuống đường băng Tân Sơn Nhất/ Nhưng anh gượng đứng lên thì súng trên xác trực thăng/ Và anh chết trong khi đang bắn". Cả hai hình tượng đều tỏa sáng, đều tạo ra dáng đứng vừa riêng "anh", vừa là biểu tượng chung - "dáng đứng Việt Nam" (Lê Anh Xuân)

Khảo sát nhiều tác phẩm thơ (thể loại thích hợp nhất để kiến tạo biểu tượng) sẽ thấy một đặc điểm vừa tương đồng vừa khác biệt. Do chiếu kích, tầm cỡ biểu tượng mang tính kỳ vĩ, lớn lao nên anh bộ đội thời chống Pháp được "tạc" vào không gian vũ trụ thì anh bộ đội thời chống Mỹ lại được "tạc" vào thời đại (thế kỷ). Không ngẫu nhiên Phạm Tiến Duật được ví là "con chim lửa của Trường Sơn huyền thoại", ở chỗ nhà thơ đã kiến tạo sinh động những biểu tượng văn hóa mới mẻ. Người lính trong thơ ông mang tầm thời đại: "Ung dung buồng lái ta ngồi/ Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng"; "Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước/ Chỉ cần trong xe có một trái tim" (Bài thơ về tiểu đội xe không kính).

*** Xả thân vì Tổ quốc – Một nét giá trị văn hóa thiêng liêng, cao quý.**

Nhà thơ – chiến sỹ Thanh Thảo đã nói hộ tâm hồn hàng triệu người lính sẵn sàng lên đường ra trận:

"Chúng tôi đã đi không tiếc đời mình/ (Những tuổi hai mươi làm sao không tiếc)/ Nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc?". Không khí đất nước những ngày chống Mỹ thật sự là ngày hội: "Những buổi vui sao, cả nước lên đường/ Xao xuyên bờ tre, từng hồi trống giục" (Chính Hữu - Đường ra mặt trận). Đi đuổi giặc để đòi lại độc lập cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân chẳng phải là hành vi văn hóa đẹp nhất sao?

Thời gian đã cho phép văn học hôm nay nói thật hơn những "góc khuất" mà người lính phải đối mặt trong chiến tranh, để thế hệ trẻ biết cha anh họ đã sống chết như thế nào. Trên đời này có gì quý hơn thân thể con người đâu. "Người ta là hoa đất". Con người là đáng quý, đáng trọng, đáng được chiêm ngưỡng, tôn kính, nâng niu... Thế mà trên chiến trường ngày ấy, người lính phải chịu đựng, đón đợi "ngày nào cũng nhìn thấy người chết, ngày nào cũng chôn người chết mà chưa đến lượt chôn mình" (Chu Lai - Ấn mào dĩ vãng). Có một sự thật nghiệt ngã như vậy, mà những ai từng trên chiến trường đều trải nghiệm. Đáng tiếc là hôm nay, bạn đọc chỉ được tiếp xúc những trang nhật ký cảm động trong vạt một tình yêu đất nước từ số ít bản thảo còn giữ lại được. Trên thực tế, ở những ngày "cả nước lên đường" ấy có hàng vạn những tác giả như thế, có hàng triệu những trang nhật ký như vậy!

Lấy tuổi trẻ mình, máu thịt mình, thân thể mình góp vào sự nghiệp giải phóng đất nước chẳng phải là hành vi văn hóa cao nhất sao? Với những trữ lượng văn hóa xin khẳng định biểu tượng "bộ đội Cụ Hồ" cũng là "viên ngọc văn hóa".

IV. KẾT LUẬN:

Con người yêu nước là con người không được quên đi quá khứ dân tộc mình. Một quá khứ cực kỳ cao cả, đẹp đẽ, hào hùng như thời cả nước lên đường ấy, phải luôn được làm sống lại trong mỗi con tim người Việt hôm nay và mãi mãi mai sau. *Đóng vai trò là nền tảng tinh thần của xã hội, ở bất cứ thời nào, quốc gia nào, văn hóa (trong đó văn học là thành tố cơ bản) cũng là nguồn lực của sự phát triển. Cuộc kháng chiến chống Mỹ vĩ đại đã trở thành tài sản vô giá, là sức mạnh nội sinh, lấy đó làm điểm tựa, hôm nay con cháu Lạc Hồng đang đưa đất nước vươn mình cất cánh bay vào kỷ nguyên mới.*

N.T.T